

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 03 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Sua, Ông Sùng A Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 21/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Thị Ng** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1967 tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn Ph (đã chết) và bà Lò Thị N – Sinh năm 1944; chồng Lò Văn M (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại bản án số 07/2011/HSST ngày 17/01/2011, Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2012 (đã được xóa án tích); Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 14/7/2022, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Th – Sinh năm 1986 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Quàng Văn L - Sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Bà Lò Thị T - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/7/2022 bị cáo Cà Thị Ng đang ở nhà tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C do lên cơn nghiện ma túy, nên bị cáo đã đi bộ ra ngoài đường tìm mua ma túy sử dụng, khi đến đoạn đường gần cầu bê tông hướng tổ dân phố K, thị trấn C, huyện C, bị cáo có gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ và hỏi mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy nylon màu hồng, bên trong có 02 viên nén màu hồng với giá 40.000đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy vào trong miếng sắt chỗ đánh lửa của chiếc bật lửa ga màu xanh rồi để trong ví vải có hoa văn đeo trước bụng.

Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày khi Quảng Văn L (người sống chung như vợ chồng với bị cáo) là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo và cháu Quảng Văn V (sinh năm 2019) về thôn P, xã N, huyện C, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện Tủa Chùa bắt quả tang Cà Thị Ng về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 02 viên nén màu hồng thể rắn được gói ngoài bằng mảnh giấy nylon màu hồng.
- + 01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.
- + 01 chiếc ví vải có hoa văn.
- + 01 Căn cước công dân mang tên Cà Thị Ng.

Ngày 12/7/2022, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 02 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,1940 gam; lấy 0,0979 gam làm mẫu vật gửi giám định, niêm phong vật chứng còn lại 0,0961 gam.

Kết luận giám định số: 1023/KL - PC09 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Thị Ng là 0,1940 gam; Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Thị Ng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 22/CT - VKSHTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Cà Thị Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại 01 căn cước công dân cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc ví vải có hoa văn; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, gia

đình thuộc hộ nghèo, bị cáo không được đi học và hiểu biết pháp luật rất hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quảng Văn L có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc không biết bị cáo mua và tàng trữ chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 11/7/2022 bị cáo đã mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy loại Methamphetamine trị giá 40.000 đồng, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy trong miếng sắt chỗ đánh lửa của chiếc bật lửa ga màu xanh rồi để trong ví vải có hoa văn đeo trước bụng. Đến 21 giờ cùng ngày khi bị cáo cùng Quảng Văn L, cháu Quảng Văn V đi xe mô tô đến đoạn đường thôn B, xã M đã bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,1940 gam Methamphetamine cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2011 bị TAND huyện Tòa Chùa xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và tính đến nay không có tiền án, không có tiền sự nhưng cần xem xét đến nhân thân khi quyết định mức hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời có cơ hội cho bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào kết quả xác minh tài sản của cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Quảng Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ người này không biết việc bị cáo mua và tàng trữ ma túy, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với căn cước công dân thu giữ của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số Methamphetamine còn lại 0,0961 gam là vật cấm tàng trữ; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 chiếc ví vải; 01 vỏ bao niêm phong cũ; 01 mảnh nilon màu hồng là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 245/GCN – HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND thị trấn Tủa Chùa, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị Ng phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Thị Ng 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/7/2022.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân mang tên Cà Thị Ng.
- Tịch thu tiêu hủy: 0,0961gam Methamphetamine; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 chiếc ví vải có hoa văn; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong cũ.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Lan